TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2025/QĐST - HNGĐ	*Quảng Trị*, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm: 1994; địa chỉ nơi cư trú: Khu phố A, xã C, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh N, sinh năm: 1992; địa chỉ nơi cư trú: Khu phố A, xã C, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Mạnh N.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Thanh N và anh Nguyễn Mạnh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 19/5/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 13/01/2024 cho anh Nguyễn Mạnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Thanh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

hàng tháng, mỗi tháng, mỗi cháu: 1.500.000đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*, thi hành kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Gia H và cháu Nguyễn Ngọc Trà M thành niên và có khả năng lao động. Chị Trần Thị Thanh N có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, giáo dục con chung mà không ai được phép ngăn cản;

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thanh N thuận chịu: 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, theo biên lai thu số: 0002453 ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8, tỉnh Quảng Trị. Chị Trần Thị Thanh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 8;
- Cục THADS T. Quảng Trị;
- UBND X. C;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Đức Minh